

Nâng cao năng lực tự học cho sinh viên đại học

Nguyễn Thị Lan Quyên*, Nguyễn Thái Du*

*Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 5/11/2024; Accepted: 11/11/2024; Published: 18/11/2024

Abstract: *Self-learning is a viable way of improving yourself and developing new skills. It contributes to academic success and can become a key to lifelong learning for each individual. In this article, we discuss about self-learning ability, including the benefits, the importance and some solutions to improve students' self-learning ability.*

Keywords: *Self-learning ability, self-learning, teaching, learning, education.*

1. Đặt vấn đề

Sứ mệnh của hệ thống giáo dục là giúp người học hình thành và phát triển năng lực học tập suốt đời (Bandura, 1977). Theo Nguyen Van Thuy (2020) tự học (TH) là một chủ đề đang thu hút nhiều nghiên cứu. Mục tiêu của giáo dục đại học Việt Nam là giúp sinh viên (SV) nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng (KN) thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết các vấn đề học thuật. Hoạt động TH trong trường đại học giúp SV hình thành và phát triển năng lực tự học (NLTH), tạo cho SV khả năng TH suốt đời.

Đại học được xem là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển nhân tài, nuôi dưỡng sự đam mê sáng tạo của SV, mà còn là nơi đào luyện đời sống tinh thần. SV sẽ được nuôi dưỡng phát triển nhận thức, hình thành các KN nghề nghiệp, các KN sống và phát triển các mối quan hệ xã hội. Trong môi trường này, tính chủ động, tự giác trong học tập được yêu cầu rất cao. Vai trò của giảng viên (GV) ở đại học không giống ở trường phổ thông, sẽ không còn việc GV nhắc nhở, quản lý trong mọi vấn đề mà thay vào đó GV chỉ là người tham vấn, định hướng, SV phải chủ động tìm kiếm tri thức và giải quyết vấn đề trong học tập. Sự đa dạng về kiến thức tỉ lệ thuận với cấp bậc học, học càng cao thì kiến thức càng đa dạng. Lượng thông tin GV cung cấp trong một buổi học rất nhiều, vì vậy không thể nhồi nhét kiến thức mà phải biết cách học. Tài liệu liên quan đến môn học cũng đa dạng, cho nên ngoài giờ học trên lớp SV phải tự tìm hiểu thêm về bài học thông qua thư viện hoặc internet, bài báo. Đặc điểm nổi bật của trường đại học là sự tự do học thuật: tự do theo đuổi đam mê, tự do trong nghiên cứu, học tập và tự do ngay cả trong việc quản lý thời gian.

Từ những năm 1990, thế giới coi NLTH của SV là

mục tiêu giáo dục và đã thực hiện các nghiên cứu từ lý thuyết đến thực hành. NLTH là chìa khóa để học tập hiệu quả, NLTH không chỉ là năng lực trí tuệ, mà còn là năng lực xã hội, hay khả năng tồn tại trong quá trình phát triển toàn diện và bền vững (Jiaming Zhong và các cộng sự, 2015). SV tốt nghiệp phải có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu của doanh nghiệp và tiếp thu kiến thức mới. Đặc biệt, trong thời đại thay đổi toàn cầu hoá với tiến bộ công nghệ đòi hỏi những KN độc đáo, thì TH là một lựa chọn để phát triển các KN và có được kiến thức giá trị để sử dụng trong nhiều khía cạnh của cuộc sống. Do đó NLTH của SV và việc bồi dưỡng năng lực này là rất quan trọng, TH luôn tồn tại như một câu thần chú, SV cần TH và GV cần tạo điều kiện thuận lợi cho việc này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực TH

Các chuyên gia giáo dục định nghĩa TH là một quá trình học tập chủ động, mang tính xây dựng (Pintrich, 2000). Holec (1981) định nghĩa NLTH là năng lực chịu trách nhiệm về việc học của chính mình và được phản ánh cụ thể trong việc xác định mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập, lựa chọn phương pháp và chiến lược học tập, theo dõi quá trình học tập để đánh giá hiệu quả học tập. Theo Nguyễn Cảnh Toàn (2009) TH là tự mình động não, tự mình sử dụng các năng lực trí tuệ (như quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp) và có khi cả năng lực cơ bắp (như sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất cá nhân, động cơ, tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến nó thành sở hữu của mình. Jiaming Zhong và các cộng sự (2015) cho rằng NLTH của SV là tổng hợp các phẩm chất tâm lý mà họ có thể hoàn thành thành công các nhiệm vụ TH của mình, bao gồm khả năng tự định hướng, tự giám sát, tự

điều chỉnh và tự đánh giá. Trong đó, năng lực tự định hướng bao gồm khả năng đặt mục tiêu, khả năng lập kế hoạch; năng lực tự giám sát bao gồm khả năng tự kiểm tra, kiểm soát ý chí; năng lực tự điều chỉnh bao gồm khả năng tự phản hồi, khả năng tự khắc phục; năng lực tự đánh giá bao gồm khả năng tự phản ánh, khả năng tự tóm tắt.

Kerka (1994) nói rằng quan niệm sai lầm lớn nhất có thể là cố gắng nắm bắt bản chất của TH trong một định nghĩa duy nhất. TH rõ ràng là một khái niệm đa diện không nên tiếp cận theo một góc nhìn (Svein Loeng, 2020). Các thuật ngữ “TH”, “học tập tự định hướng” và “học tập tự điều chỉnh” thường được sử dụng thay thế cho nhau (Avinash Supe, 2024).

Với nhiều định nghĩa trên cho thấy đặc điểm chung của TH là sự tự thân ở người học thể hiện qua sự tự giác, tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập của chính mình. Người học được tự do đặt ra mục tiêu và xác định điều gì đáng học. Do đó, TH đòi hỏi người học chủ động, có động lực cao và duy trì động lực trong suốt quá trình học. TH có thể diễn ra cả bên trong và bên ngoài các tổ chức giáo dục chính thức, trong lớp học và ngoài lớp học, cả khi có sự hiện diện của GV hoặc không. Khi GV tham gia, họ nên là người tạo điều kiện cho việc học chứ không phải là người truyền đạt. NLTH của mỗi người là khác nhau, sự khác biệt phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. TH bắt nguồn từ lĩnh vực giáo dục người trưởng thành (Roberson, 2005). Nghiên cứu về TH phù hợp với đối tượng SV hơn những đối tượng khác bởi vì SV tự do trong học tập, tự đăng ký môn học, tự lập kế hoạch học tập, tự quản lý thời gian và tự chịu trách nhiệm với tiến độ học tập của mình trong thời gian đào tạo cho phép.

TH khuyến khích SV vượt ra ngoài những gì có sẵn trong giáo trình và những gì GV dạy, giúp SV mở rộng đào sâu kiến thức, làm việc khoa học, rèn luyện ý chí phấn đấu, kiên trì, óc phê phán, hứng thú học tập và lòng say mê nghiên cứu khoa học. Nếu có được ý chí và năng lực này thì sẽ khơi dậy ở SV tiềm năng to lớn vốn có của họ. TH giúp SV không ngừng nâng cao chất lượng khi ngồi trên ghế nhà trường mà còn giỏi các KN nghề nghiệp trong tương lai, có thói quen và phương pháp làm phong phú thêm vốn hiểu biết của mình, tránh được sự lạc hậu trước biến đổi không ngừng của khoa học công nghệ. TH như một quá trình, theo thời gian sẽ xây dựng các KN như nhận thức bản thân, tư duy phản biện, giao tiếp, ... những gì được gọi là KN của thế kỷ 21.

2.2. Thực trạng và giải pháp nâng cao NLTH của SV

2.2.1. Thực trạng

Hoạt động TH của SV là việc thường xuyên và là yêu cầu bắt buộc của các học phần trong đào tạo tín chỉ. Hầu hết SV đều từng có phương pháp học tập hiệu quả tại trường phổ thông, tuy nhiên trong môi trường đại học nó có thể trở nên không phù hợp. Đa số SV chưa thấy được tầm quan trọng của việc tự học nên chưa có phương pháp tự học, vẫn còn trông chờ vào hướng dẫn của các GV dạy. KN lựa chọn tài liệu và sử dụng phương tiện phục vụ việc TH chưa mang lại hiệu quả cao. Còn nhiều SV có biểu hiện không tích cực trong học tập như: vắng học trên lớp, ngại làm bài tập, ngại đọc sách và tài liệu, không nộp bài đúng hạn, phần lớn thời gian rảnh rỗi dành cho việc chơi game, chưa chủ động trong vấn đề học tập cũng như lên kế hoạch học tập cho riêng mình. SV chưa thật sự nhiệt tình tìm tòi kiến thức mới, GV dạy tới đâu SV học tới đó, thường học theo kiểu đối phó, đến khi kiểm tra hoặc kỳ thi mới vội vàng học.

2.2.2. Một số giải pháp đề xuất

Khả năng TH tác động trực tiếp đến hiệu quả học tập, tuy nhiên không có phương pháp nào phù hợp với tất cả mọi người khi TH, đó là lý do tại sao cần thiết phải khám phá các phương pháp chiến lược TH phù hợp với tốc độ và phong cách học tập của mỗi cá nhân.

a. Đối với SV

- Có động lực học tập: Động lực là yếu tố thúc đẩy hứng thú học tập liên tục nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. SV là chủ thể chính của việc học, nên trước tiên phải có động lực học tập đúng đắn.

- Xây dựng kế hoạch học tập: SV phải có kế hoạch học tập rõ ràng, sắp xếp giữa công việc cá nhân, học trên giảng đường với TH ở nhà sao cho phù hợp về thời gian, sức khỏe, điều kiện cho phép, đồng thời biết tự kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch TH.

- Lựa chọn tài liệu TH: SV nên dành thời gian cho việc đọc sách và nghiên cứu tài liệu. Giữa vô vàn nguồn thông tin, thì việc lựa chọn đúng đủ các tài liệu phục vụ TH là việc làm cần quan tâm bởi nó giúp hoàn thiện và mở rộng tri thức đã được tiếp thu, rèn luyện tư duy phân tích.

- Trao đổi và chia sẻ: Việc TH đôi khi gặp trở ngại như: vấn đề khó, thiếu công cụ và tài liệu, hướng tư duy bị bế tắc, trong trường hợp này một gợi ý nhỏ, một chỉ dẫn định hướng là hết sức cần thiết. Do đó, nếu trao đổi và chia sẻ với bạn bè hoặc các đối tượng

khác có nhu cầu sẽ tăng thêm ý nghĩa thực tế và có tác dụng tích cực. Trao đổi và chia sẻ thông tin có thể diễn ra bằng nhiều cách: trò chuyện, báo cáo, thảo luận nhóm, các diễn đàn, câu lạc bộ.

- Tự kiểm tra đánh giá: SV tự đánh giá hiệu quả học tập của mình dựa trên thành tích đạt được. Điều này rất quan trọng bởi nó xác định chính xác NLTH, những ưu và khuyết điểm để từ đó điều chỉnh hoạt động TH hiệu quả cao hơn. Hơn nữa, quá trình tự kiểm tra đánh giá như vậy nếu tiến hành thường xuyên sẽ trở thành KN, ngược lại việc học tập sẽ chỉ mang tính đối phó với các kỳ thi hoặc học lấy lệ, tất yếu sẽ ảnh hưởng không tốt tới kết quả.

b. Đối với GV

Theo Candy (1991) NLTH không phải là bẩm sinh, nó có được trong quá trình rèn luyện học tập liên tục lâu dài với sự phát triển và cải thiện nhận thức của SV, đó là NLTH của SV đại học hình thành với sự đào tạo và hướng dẫn của GV. Việc bồi dưỡng NLTH cần thấm nhuần vào lớp học, bắt đầu từ năng lực tự định hướng, tự giám sát, tự điều chỉnh và tự đánh giá, thúc đẩy sự phát triển NLTH của SV.

- Hướng dẫn phương pháp tự học hiệu quả cho SV: Theo Manning (1991) những lời khuyên và hướng dẫn của GV giúp SV có thể giám sát và điều chỉnh việc học, nâng cao NLTH. Jiaming Zhong và các cộng sự (2015) cho rằng để bồi dưỡng NLTH, chúng ta chủ yếu sử dụng các biện pháp chỉ đạo định hướng nhận thức. Nó bao gồm các khía cạnh sau: (1) Hướng dẫn SV phân tích nhu cầu, xây dựng mục tiêu và kế hoạch học tập toàn diện, phát triển khả năng tự định hướng. (2) Hướng dẫn SV theo dõi quá trình học tập, phát triển khả năng tự theo dõi. (3) Hướng dẫn SV sử dụng thông tin phản hồi, thực hiện các biện pháp khắc phục để liên tục nâng cao khả năng tự điều chỉnh tiến độ học tập hoặc đưa quá trình học tập vào đúng hướng dựa trên kết quả tự giám sát. GV hướng dẫn SV thu thập thông tin trong quá trình kiểm tra, phát hiện ra vấn đề để điều chỉnh hoặc sửa đổi mục tiêu học tập ban đầu, điều chỉnh hoặc sửa đổi các chiến lược, quy trình học tập đã lên lịch. (4) Hướng dẫn SV tự phản ánh và tóm tắt, để nâng cao khả năng tự đánh giá. Đây là phần quan trọng để nâng cao NLTH của SV, GV nên giúp SV xem xét mọi bước trong quá trình TH, tóm tắt những nỗ lực và kết quả thu được từ sự phản ánh và tích lũy kinh nghiệm.

- Giảng dạy theo hướng tăng cường tự học cho SV: Theo kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyen Van

Thuy (2020), GV cùng phương pháp giảng dạy có tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến NLTH của SV. GV phải thường xuyên nâng cao chất lượng bài giảng, thể hiện ở nội dung học thuật và cập nhật kiến thức chuyên môn cũng như thực tiễn. GV phải làm cho mọi thứ trở nên dễ dàng, tạo không khí học tập thoải mái, áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, đóng vai trò là người hướng dẫn. Trong mỗi học phần giảng dạy, GV cần thiết kế các nội dung TH và yêu cầu SV tìm kiếm các tài liệu liên quan để hoàn thành công việc được giao, tăng cường câu hỏi thảo luận, đổi mới cách kiểm tra đánh giá, gợi ý các nguồn tài nguyên học liệu, kết hợp linh hoạt với các phương pháp khác nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

3. Kết luận

Học tập là điều quan trọng và TH là điều tuyệt vời, nhiều người đã làm điều đó mà không hề nhận ra. Học cách TH có thể giúp ích cho bản thân mỗi người trong quá trình học tập ban đầu và suốt cuộc đời sau này, giúp thành công trong thế giới công việc đang thay đổi nhanh chóng. Để nâng cao NLTH của SV, bên cạnh nỗ lực từ cá nhân SV, GV cần áp dụng linh hoạt các phương pháp tạo điều kiện cho SV nắm vững kiến thức TH và rèn luyện KN TH.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ahammad Dr-Faiyaz. (2023). *Self-directed learning: A core concept in adult education*. International Journal of Teaching and Education.
- [2]. Đỗ Khánh Năm (2017). *Phát triển kỹ năng TH cho sinh viên*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Đỗ Thị Mỹ Trang, Đỗ Mạnh Cường (2016). *Mối tương quan giữa kỹ năng TH và kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [4]. Loeng S (2020). *Self-Directed Learning: A Core Concept in Adult Education*. Educational Research International. DOI:10.1155/2020/3816132.
- [5]. Nguyen Van Thuy. (2020). *Factors Affecting Students' Self-Learning Ability and the Effectiveness of Self-Learning Activities*. International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development. DOI: 10.24247/ijmperdjun2020691.
- [6] Zhong J, He J & Liu Z. (2015). *On Self-learning Ability of College Students and Its Cultivation*. DOI: 10.2991/meici-15.2015.185.